

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN D
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 25-01-2018
“V/v ly hôn giữa chị H và anh L”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN D THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thùy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Đắc Tuyên
2. Bà Phạm Thị Hằng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân* quận D thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị PH Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 106/2017/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017 về việc “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2017/QĐXX-ST ngày 26 tháng 12 năm 2017 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 02/2018/TB ngày 12/01/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1979. ĐKKHKT và trú tại: Số nhà 84, tổ 7, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

Bị đơn: Anh Đào Văn L, sinh năm 1975. ĐKKHKT và trú tại: Số nhà 84, tổ 7, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/10/2017, bản tự khai và trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn là chị Vũ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đào Văn L xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện vào năm 1998, đến ngày 25/12/2002 anh chị đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K (nay là phường H, quận D), thành phố Hải Phòng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 18 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, do anh L thường xuyên rượu chè, đánh đập, chửi bới vợ con. Anh L còn ghen tuông vô cớ nên mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, căng thẳng và không hạnh phúc. Hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Từ đầu năm 2017 đến nay, mặc dù chị và anh L sống cùng nhà nhưng đã sống ly thân, không quan tâm tới nhau cả về tình cảm cũng như kinh tế. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung là Đào Thị Kim L, sinh ngày 08/5/1999 và Đào Quang Q, sinh ngày 26/6/2007. Khi ly hôn, cháu L đã trưởng thành, cháu Đào Quang Q, sinh ngày 26/6/2007 chị H có nguyện vọng xin được nuôi con. Không yêu cầu anh L đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 23/10/2017, bị đơn anh L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh L xác nhận về thời gian kết hôn cũng như quá trình chung sống và con chung như chị H trình bày là đúng. Vợ chồng sống hòa thuận được khoảng 17 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Nay chị H làm đơn xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: Anh đồng ý để cô H nuôi con Đào Quang Q, tiền cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thỏa thuận.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị ngày 05/10/2017, cháu Đào Quang Q, sinh ngày 26/6/2007 có nguyện vọng ở với chị H.

Trong quá trình tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành điều tra xác minh, thu thập chứng cứ về mâu thuẫn vợ chồng; thông báo về phiên họp tiếp cận chứng cứ và hòa giải. Chị H và anh L thuận tình ly hôn, thống nhất giao chị H nuôi con chung là Đào Quang Q cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Tiền cấp dưỡng nuôi con hai bên thỏa thuận tự giao cho nhau. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: chị H tự nguyện nộp cả tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Tuy nhiên, ngày 18/10/2017 anh L có đơn đề nghị không đồng ý với phiên hòa giải, có nguyện vọng được nuôi cháu Q và đơn cháu Q đề nghị được ở với bố. Tòa án thông báo phiên hòa giải lần 2 nhưng anh L vắng mặt. Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh L đã được tổng đạt hợp lệ. Ngày 26/12/2017, anh L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa: Chị H vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị ly hôn anh L. Về vấn đề con chung, chị vẫn có nguyện vọng được nuôi con Đào Quang Q, không yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản, chị không yêu cầu tòa án giải quyết. Anh L có mặt trình bày anh vẫn còn tình cảm với chị H nên không đồng ý ly hôn, nhưng nếu chị H cố tình thì tòa án căn cứ pháp luật giải quyết. Anh đồng ý với chị H về con chung và tài sản chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận D thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H; về con chung: Giao chị H nuôi cháu Đào Quang Q, sinh ngày 26/6/2007. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, do hai bên đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Vũ Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận D giải quyết ly hôn với anh Đào Văn L cư trú tại phường H, quận D, thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

[2] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Đào Văn L xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc được khoảng mười bảy năm thì phát sinh mâu thuẫn. Quá trình xác minh thu thập chứng cứ tại nơi chị H và anh L cư trú và lời khai của các bên đương sự xác định: Chị H và anh L xảy ra mâu thuẫn đã lâu, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ bất đồng trong quan điểm sống, gia đình hai bên cùng hàng xóm nơi cư trú đã hòa giải, khuyên bảo nhiều lần nhưng không thành, mâu thuẫn giữa anh chị không thể hòa giải được. Hiện tại, anh chị đã sống ly thân khoảng hơn một năm nay, không có sự

quan tâm tới nhau. Nay chị H làm đơn ly hôn anh L. Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình: *"1. Vợ chồng có nghĩa vụ tH yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.*

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác". Căn cứ vào quy định của pháp luật và thực tế, có thể thấy hai bên đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, hôn nhân L vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không được, anh L tuy không đồng ý ly hôn nhưng không có giải pháp gì để vợ chồng về đoàn tụ. Vì vậy, yêu cầu của chị H về việc xin ly hôn anh L phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị H và anh L có 02 con chung là Đào Thị Kim L, sinh ngày 08/5/1999 (đã trưởng thành) và Đào Quang Q, sinh ngày 26/6/2007. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị H có nguyện vọng được nuôi con, chị làm nghề ảnh thu nhập khoảng 20.000.000đồng/tháng, anh L làm nghề tự do thu nhập không ổn định và tại phiên tòa anh cũng đồng ý để chị H nuôi con. Cháu Q có 02 đơn đề nghị, một đơn có nguyện vọng ở với bố và một đơn có nguyện vọng ở với mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy chị H có thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi con, anh L thu nhập không ổn định nên ý kiến của chị H, anh L về việc nuôi con chung phù hợp quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với thực tế, với nguyện vọng và đảm bảo được quyền và lợi ích của con chung. Vì vậy, cần giao chị H nuôi cháu Đào Quang Q, sinh ngày 26/6/2007. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị H và anh L tự thỏa thuận không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Vũ Thị H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị H và anh L được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 207, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Đào Văn L.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Đào Quang Q, sinh ngày 26/6/2007 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi chị H có yêu cầu.

Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo Biên lai số 5838 ngày 03 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận D, thành phố Hải Phòng. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị H, anh Đào Văn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận D;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận D;
- UBND P.H,D (số 178/Q2);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn Thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Thùy